

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khải và ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Đình Hội – Thẩm tra viên TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/HSST-QĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1980, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 05, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Nùng; con ông Trần Văn S, sinh năm 1962 và con bà Chu Thị C, sinh năm 1961; vợ: Lãng Thị H, sinh năm 1980 (đã ly hôn năm 2010) và có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000); Tiền án: 03 tiền án: Năm 2008 bị TAND tỉnh Đắk Nông xử phạt 30 tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Năm 2012 bị TAND huyện M, tỉnh Đắk Nông xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2014 bị TAND huyện M, tỉnh Đắk Nông xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đối với trách nhiệm dân sự, án phí của các bản án trên bị cáo chưa chấp hành xong. Tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. Họ và tên: **Bế Xuân H**, sinh năm 1988, tại tỉnh Lạng Sơn; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 04, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; con ông Bế Văn K (đã chết) và con bà Nông Thị S, sinh năm 1963; vợ là Nông Thị L, sinh năm 1989 (đã đi khỏi địa phương) và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Lưu Trung H – sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/6/2017 Trần Văn T cùng Bé Xuân H từ huyện M đến nhà con gái của T ở thôn S, xã X, huyện K chơi. Sau khi ăn cơm trưa, khoảng 14 giờ cùng ngày T và H về lại huyện M. Khi đi ngang qua nhà ông Lưu Trung H thuộc thôn S, xã X, huyện K, phát hiện thấy nhà đóng cửa, không có người ở nhà, nên H nảy sinh ý định vào nhà ông Lưu Trung H để lấy tài sản, nên nói T dừng xe. H xuống xe rồi đi vòng trong vườn cà phê vào nhà ông Lưu Trung H để quan sát, thì phát hiện bên hông nhà có chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu Trắng – Xám – Đen, BKS 48C1 – 072.78, chìa khoá còn cắm ở ổ khoá điện. H quay ra chỗ T đứng chờ hỏi “Có chiếc xe máy có sẵn chìa khoá có lấy không anh?”. T trả lời “Cái đó tùy mày chứ sao lại hỏi anh”. H không hỏi gì nữa mà đi vào trong nhà dắt xe ra ngoài đường qua vườn tiêu, còn T đứng ở ngoài đường chờ, cảnh giới. Khi H dắt xe ra nổ máy chạy, thì T cũng điều khiển xe của T chạy theo H. Sau khi lấy được xe, T và H thống nhất mang về nhà của T để cất giấu. H tháo chiếc biển kiểm soát BKS 48C1 – 072.78 để vào trong nhà T, sau đó T đưa cho H chiếc biển kiểm soát có chữ “XE XIN SỐ” gắn vào xe rồi cả hai sử dụng làm phương tiện đi lại. Một ngày sau đó H cùng T đi đến xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm nơi bán và cầm cố xe nhưng không được. Ngày 23/7/2017, khi H sử dụng chiếc xe trên chỗ T đang lưu thông trên đường thuộc xã D, huyện C, thì Công an huyện C kiểm tra hành chính, T bỏ chạy đến ngày 16/8/2017 thì trình diện. Cơ quan công an huyện C đã bàn giao xe và đối tượng Bé Xuân H cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô xác định: xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu Trắng – Xám – Đen, BKS 48C1 – 072.78 giá trị tại thời điểm ngày 20/6/2017 là 12.283.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô.

Bản cáo trạng số 37/CTr-VKS ngày 30/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Bé Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận VKSND huyện Krông Nô truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như bản cáo trạng số 37/CTr-VKS ngày 30/10/2017. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Bé Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bé Xuân H từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận việc bồi thường tại phiên tòa giữa các bị cáo và người bị hại ông Lưu Trung H khoản tiền chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng trong thời gian bị các bị cáo chiếm đoạt, cụ thể Trần Văn T bồi thường 1.000.000 đồng và bị cáo Bé Xuân H bồi thường 2.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 14, ngày 22/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu trắng – Xám – Đen, biển kiểm soát 48C1-072.78 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lưu Trung H.

Các bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Trần Văn T và bị cáo Bé Xuân H đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu trắng – Xám – Đen, biển kiểm soát 48C1-072.78 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.283.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm tám mươi ba ngàn đồng). Bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi trộm cắp khi đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền án về tội “Hủy hoại rừng”. Như vậy, bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Bé Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại điều 138 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a)

c) Tái phạm nguy hiểm;”

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự phân công trách nhiệm, không có sự cấu kết chặt chẽ nên hành vi mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bé Xuân H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện trộm cắp, bị cáo Trần Văn T là người cảnh giới. Tuy nhiên, bị

cáo Trần Văn T phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do lỗi cố ý nên cần xử phạt bị cáo Trần Văn T mức hình phạt cao hơn bị cáo Bé Xuân H.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo H được áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[5] Đối với hành vi trộm cắp ống nước của các bị cáo thực hiện tại địa bàn huyện C, không thuộc thẩm quyền của huyện Krông Nô nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Đối với việc bị cáo T mượn xe của anh Hoàng Văn X chở Bé Xuân H đi trộm cắp. Tuy nhiên, anh X không biết việc T và H mượn xe sử dụng nhằm mục đích phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô không thu giữ chiếc xe và không xử lý đối với anh X là đúng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 của Bộ luật Hình sự, điều 584, điều 585, điều 587, điều 589 của Bộ luật dân sự. Xét sự tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường tại phiên tòa giữa các bị cáo và người bị hại ông Lưu Trung H khoản tiền chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng trong thời gian bị các bị cáo chiếm đoạt, cụ thể Trần Văn T bồi thường 1.000.000 đồng và bị cáo Bé Xuân H bồi thường 2.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô xử lý vật chứng theo quyết định số 14, ngày 22/8/2017 trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu trắng – Xám – Đen, biển kiểm soát 48C1-072.78 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lưu Trung H là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn T, Bé Xuân H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46; điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/8/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1 điều 46; điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bé Xuân H** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2017.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 42 của Bộ luật Hình sự; điều 584, điều 585, điều 587, điều 589 Bộ luật Dân sự. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường tại phiên tòa giữa các bị cáo và người bị hại khoản tiền chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng trong thời gian bị các bị cáo chiếm đoạt. Cụ thể, bị cáo

Trần Văn T phải bồi thường 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và bị cáo Bế Xuân H phải bồi thường 2.000.000 (hai triệu đồng) cho ông Lưu Trung H.

(Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015).

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 14, ngày 22/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu trắng – Xám – Đen, biển kiểm soát 48C1-072.78 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lưu Trung H.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Bế Xuân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014".

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS (CA huyện);
- CCTHADS huyện Krông Nô;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm

